

Số: /QĐ-YTTMR

Tu Mơ Rông, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề cho Hộ sinh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 19/9/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Quyết định 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam.

Căn cứ biên bản số 03/BB-YTTMR, ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng khoa học và công nghệ về việc thống nhất ban hành khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề đối với Hộ sinh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề cho Hộ sinh” tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo TTYT;
- Các đơn vị y tế thuộc, trực thuộc TTYT;
- Lưu: VT, KHNH-DD.

GIÁM ĐỐC

Đinh Thành Hải

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO HỘ SINH MỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTTMR ngày 10/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Tu Mơ Rông, tháng 7 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO HỘ SINH MỚI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
3. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
4. Quyết định số 342/QĐ-BYT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam;
5. Quyết định 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành kèm theo tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Bổ sung và cập nhật kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Kiến thức

- Hiểu được các Luật để áp dụng vào công tác chăm sóc người bệnh.
- Giải thích được các bước của quy trình chuyên môn của hộ sinh.
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác hộ sinh.
- Xác định được nhu cầu Tư vấn - Giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.
- Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác hộ sinh.

2.2. Kỹ năng

- Áp dụng được quy trình chuyên môn hộ sinh và thực hành dựa trên bằng chứng trong chăm sóc người bệnh (khám nhận định người bệnh và xác định đúng vấn đề chăm sóc; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh).

- Thực hiện các kỹ thuật hộ sinh cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

- Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (hôn mê, tâm thần, khiếm thính, khiếm thị...).

- Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp.

- Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả.

- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

- Hợp tác làm việc theo nhóm trong chăm sóc người bệnh.

- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc người bệnh.

- Áp dụng được chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam vào chăm sóc người bệnh.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.

- Tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; trung thực; tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

III. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Học viên mới tốt nghiệp chuyên ngành Hộ sinh chưa có Chứng chỉ hành nghề và hộ sinh có nhu cầu thực hành lâm sàng để xác nhận thời gian thực hành tại cơ sở y tế.

Học viên gồm các hộ sinh đạt các yêu cầu sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo hộ sinh từ trình độ trung cấp trở lên.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề hộ sinh.
- Có đơn đề nghị học thực hành theo mẫu quy định.

IV. CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Tổng số tiết
01	Lý thuyết và thực hành trên lớp	48
02	Học thực hành tại khoa lâm sàng	952
03	Ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá	40
TỔNG		1.040

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết (mỗi tiết học 50 phút).

* LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH TRÊN LỚP (Tổng 48 tiết)

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	Số tiết	Phân công giảng
I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				
01	Bài 1: Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Viên chức	1. Hiểu và thực hiện đúng các điều trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Luật Viên chức. 2. Áp dụng và thực hiện các quy định pháp lý của các Luật trong thực hành chăm sóc người bệnh của hộ sinh.	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
II. QUY CHẾ CHUYÊN MÔN				
02	Bài 2: Quy chế hội chẩn; Quy chế vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện; Quy chế công tác chăm sóc người bệnh toàn diện.	1. Trình bày được các quy chế: Hội chẩn; Vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện; Công tác chăm sóc người bệnh toàn diện. 2. Tuân thủ đúng các nguyên tắc và quy định khi thực hiện các quy chế chuyên môn.	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
	Bài 3: Quy chế lưu trữ hồ sơ	1. Trình bày được quy định chung về lưu trữ hồ sơ bệnh án.		Phòng Kế hoạch -

03	bệnh án	2. Tìm hiểu kho lưu trữ hồ sơ bệnh án tại bệnh viện và sử dụng hồ sơ bệnh án sau khi lưu trữ.	1	Nghệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ HÀNH NGHỀ HỘ SINH				
04	Bài 4: Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam, cử nhân hộ sinh Việt Nam	1. Trình bày được các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam. 2. Áp dụng các tiêu chuẩn/ tiêu chí của chuẩn năng lực cơ bản của hộ sinh vào thực hành chăm sóc người bệnh.	2	Phòng Kế hoạch - Nghệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
05	Bài 5: Các Quy định liên quan tới hành nghề Hộ sinh và chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được các quy định về nguyên tắc hành nghề, các hành vi bị cấm trong khám chữa bệnh và thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Trình bày được các quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh và của người hành nghề. 3. Phân tích được các nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của hộ sinh theo hạng viên chức. 4. Áp dụng và thực hiện các quy định pháp lý, quy định của bệnh viện liên quan tới hành nghề hộ sinh vào thực tế chăm sóc người bệnh.	2	Phòng Kế hoạch - Nghệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
IV. AN TOÀN NGƯỜI BỆNH				
06	Bài 6: Phòng ngừa chuẩn và áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên tắc và các nội dung phòng ngừa chuẩn. 2. Nhận dạng được các tình huống cần áp dụng phòng ngừa chuẩn trong CSNB. 3. Thực hành đúng các quy định phòng ngừa chuẩn phù hợp với thực tế tại bệnh viện. 4. Lựa chọn và sử dụng các	2	Phòng Kế hoạch - Nghệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn

		phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với các tình huống CSNB. 5. Phân loại đúng chất thải rắn y tế.		
07	Bài 7: Sự cố y khoa và Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được định nghĩa, tần suất và các sự cố y khoa hay gặp. 2. Phân loại được sự cố y khoa. 3. Thực hiện đúng các quy định/quy trình phòng ngừa sự cố y khoa 4. Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa và học tập từ thất bại.	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
V. KỸ THUẬT HỘ SINH CƠ BẢN VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH				
08	Bài 8: Chăm sóc trước sinh cho phụ nữ mang thai ¹	1. Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình mang thai. 2. Trình bày được các nội dung quy trình kỹ thuật chăm sóc trước sinh cơ bản 3. Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc trước sinh cơ bản.	2	Khoa Ngoại - PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản
09	Bài 9: Chăm sóc trong sinh cho phụ nữ mang thai ²	1. Trình bày được các bước khám, theo dõi và chăm sóc các giai đoạn của chuyển dạ. 2. Trình bày được nội dung xử trí các bất thường trong cuộc đẻ. 3. Thực hiện các kỹ thuật đỡ đẻ: đúng quy trình, đảm bảo an toàn cho sản phụ	4	Khoa Ngoại - PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản
10	Bài 10: Chăm sóc sau sinh cho sản phụ ³	1. Trình bày được các bước khám nhận định tình trạng của sản phụ và trẻ sơ sinh. 2. Trình bày được nội dung về xử trí các bất thường sau sinh. 3. Thực hiện được các quy trình chăm sóc sản phụ sau sinh.	4	Khoa Ngoại- PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản

¹ Các kỹ thuật từ số thứ tự 01 đến 10 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

² Các kỹ thuật từ số thứ tự 11 đến 34 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

³ Các kỹ thuật từ số thứ tự 35 đến 60 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

		4. Hướng dẫn được người bệnh và gia đình NB chăm sóc sau sinh.		
11	Bài 11: Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hóa gia đình ⁴	<p>1. Trình bày được quy trình khám phụ khoa.</p> <p>2. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc và theo dõi người bệnh trước, trong, sau các can thiệp sản phụ khoa và phá thai: đảm bảo đúng quy trình, an toàn và phù hợp với tình trạng người bệnh.</p> <p>3. Xử trí ban đầu các cấp cứu phụ khoa và các tai biến trong quá trình chăm sóc người bệnh sau các can thiệp sản phụ khoa.</p> <p>4. Tư vấn, hướng dẫn được người bệnh thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người bệnh.</p>	4	Khoa Ngoại - PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản
12	Bài 12: Chăm sóc thiết yếu trẻ sơ sinh ⁵	<p>1. Nêu được các nội dung theo dõi và chăm sóc trẻ sơ sinh.</p> <p>2. Trình bày được các xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu ở trẻ sơ sinh.</p>	4	Khoa Ngoại - PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản
VI. QUẢN LÝ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH				
13	Bài 13: Việc thực hiện quy định về ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc	<p>1. Trình bày được các nguyên tắc ghi chép, sử dụng, bảo quản, lưu giữ hồ sơ bệnh án.</p> <p>2. Tuân thủ đúng các nguyên tắc và quy định khi ghi chép, sử dụng, bảo quản hồ sơ người bệnh.</p>	1	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn

⁴ Các kỹ thuật từ số thứ tự 61 đến 96 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

⁵ Các kỹ thuật từ số thứ tự 97 đến 133 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

14	Bài 14: Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim	1. Sử dụng các máy theo dõi và chăm sóc người bệnh (monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim) đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả, an toàn	2	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
15	Bài 15: Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao dùng cho người bệnh	1. Trình bày được các quy định quản lý thuốc dùng cho người bệnh của hộ sinh(nhập thông tin, nhận, bàn giao, thực hiện thuốc cho NB, bảo quản, báo cáo sử dụng thuốc). 2. Trình bày được nội dung quản lý vật tư tiêu hao của hộ sinh(dự trữ, lĩnh, cấp phát và bảo quản). 3. Thực hiện đúng và chịu trách nhiệm cá nhân khi quản lý thuốc và vật tư tiêu hao.	2	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
VII. SƠ CỨU CẤP CỨU				
16	Bài 16: Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở	1. Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng 2. Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp	2	Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng
17	Bài 17: Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp và các cấp cứu khác ⁶	1. Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn. 2. Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn; theo dõi, chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu. 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, phối hợp hiệu quả khi	2	Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng

⁶ Các kỹ thuật đánh dấu “+” thuộc Chương Chung tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

		cấp cứu ngừng tuần hoàn.		
18	Bài 18: Phòng và xử trí phản vệ	1. Phát hiện sớm triệu chứng và các mức độ sốc phản vệ. 2. Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc. 3. Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ độ 1, 2. 4. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, và phối hợp làm việc nhóm khi cấp cứu phản vệ.	2	Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng
19	Bài 19: Cố định tạm thời xương gãy ⁷	1. Trình bày được quy trình cố định tạm thời xương gãy	2	
VIII. GIAO TIẾP, TƯ VẤN VÀ LÀM VIỆC NHÓM				
20	Bài 20: Kỹ năng giao tiếp ứng xử với người bệnh	1. Trình bày được kỹ năng giao tiếp ứng xử cơ bản và những điểm cần lưu ý trong giao tiếp của người hộ sinh. 2. Thực hiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả trong chăm sóc người bệnh (giao tiếp với NB/gia đình NB, với đồng nghiệp).	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
21	Bài 21: Kỹ năng tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe	1. Trình bày được một số điểm cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe liên quan đến hoạt động của hộ sinh: ý nghĩa của truyền thông giáo dục sức khỏe; các kỹ năng truyền thông; các yêu cầu làm cho truyền thông, tư vấn hiệu quả. 2. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tư vấn phù hợp, hiệu quả với người bệnh/gia đình người bệnh khi xuất viện. 3. Thể hiện sự hiểu biết về chủ đề tư vấn, giáo dục sức khỏe; thái độ thân thiện, cởi mở, tôn trọng khi thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe.	1	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

⁷ Các kỹ thuật từ số thứ tự 530 đến 538 tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

22	Bài 22: Kỹ năng làm việc nhóm trong chăm sóc y tế	1. Trình bày được 6 lợi ích của làm việc nhóm trong chăm sóc sức khỏe. 2. Phân tích được 4 giai đoạn hình thành và phát triển nhóm. 3. Thảo luận các biện pháp tăng cường hiệu quả nhóm.	1	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
----	--	--	---	---

*** HỌC THỰC HÀNH TẠI KHOA LÂM SÀNG (952 tiết)**

STT	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH	MỤC TIÊU HỌC TẬP
I. KỸ THUẬT HỘ SINH CƠ BẢN VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH		
01	Áp dụng các kỹ thuật trước sinh	1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trước sinh theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương. 2. Thể hiện khả năng giao tiếp phù hợp, tác phong chu đáo, tuân thủ các quy định khi chăm sóc người bệnh. 3. Nhận định được sức khỏe hiện tại và xác định được nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thai phụ.
02	Áp dụng các kỹ thuật chăm sóc trong sinh	1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong sinh theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương. 2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. 3. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc sản phụ trong quá trình nằm viện. 4. Tư vấn được cho NB và GD cách theo dõi và chăm sóc trong quá trình điều trị.
03	Áp dụng các kỹ thuật chăm sóc sau sinh	1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật sau sinh theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương. 2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. 3. Tư vấn được cho NB và GD cách theo dõi và

		chăm sóc sau sinh tại nhà.
04	Áp dụng các kỹ thuật tại Mục Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hoá gia đình	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong Mục Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hoá gia đình theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương. 2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. 3. Hướng dẫn được người bệnh/gia đình tự thực hiện một số kỹ thuật trong phạm vi không gây ảnh hưởng cho người bệnh.
05	Áp dụng các kỹ thuật tại Mục Sơ sinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong Mục Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hoá gia đình theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định. 2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường của trẻ và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. 3. Hướng dẫn sản phụ và gia đình chăm sóc trẻ sau sinh.
II. HỒI SỨC CẤP CỨU		
01	Áp dụng các kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật đánh dấu “+” tại Phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định. 2. Thực hiện được kỹ năng đánh giá người bệnh, nhận định các dấu hiệu bất thường cần can thiệp cấp cứu.

Ghi chú: Thời gian học đối với các nội dung không bố trí thời gian học lý thuyết và thực hành trên sẽ nằm trong tổng quỹ thời gian 952 tiết học thực hành tại khoa lâm sàng⁸. Người hướng dẫn căn cứ vào năng lực đạt được của mỗi học viên và thực tế chuyên môn kỹ thuật của đơn vị để bố trí thời gian thích hợp.

3. Ôn tập, tự học, kiểm tra và đánh giá

STT	NỘI DUNG	Thời gian (tiết)
01	Tư vấn giáo dục sức khỏe, lập kế hoạch quy trình chăm sóc, viết báo cáo	8

⁸ Trong đó phân bổ thời gian thực hành về hồi sức cấp cứu tại Khoa Khám bệnh-Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc-Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng thời gian thực hành là 01 tháng; Thời gian học thực hành còn lại tại Khoa Ngoại-Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

02	Ôn tập	16
03	Kiểm tra và đánh giá	8
04	Hoàn chỉnh thủ tục, bế giảng khóa đào tạo	8
Tổng số:		40

V. TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Luật Viên chức.
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện.
- Quyết định số 1377/QĐ-BYT ngày 24/4/2013 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Phụ sản.
- Quyết định số 342/QĐ-BYT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam.
- Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH

Thời gian thực hành sẽ được đánh giá bằng hình thức sau:

01	Tham gia đầy đủ 90% số buổi học trên lớp và thực tế :	20%
02	Thái độ tích cực khi tham gia thực hành (tích cực đóng góp ý kiến, tham gia trình bày, thảo luận..):	20%
03	Thực hiện đạt các quy trình kỹ thuật trong quá trình thực hành, không để xảy ra sai sót chuyên môn	30%
04	Bài đánh giá cuối khóa:	30%

Điểm cuối cùng là tổng các điểm câu phân trên và được quy đổi ra hệ điểm 10.

Học viên có tổng số điểm quy đổi đạt trên 5 điểm và không vi phạm các quy định của khoá đào tạo cũng như nội quy, quy chế của Ngành, của đơn vị sẽ được cấp giấy xác nhận thời gian thực hành theo quy định ./.